

DANH MỤC CỔ PHIẾU KÝ QUỸ VÀ TỶ LỆ CHO VAY KB MARGIN

A. Thông tin chung

1. Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ (KB-Margin)

- Thời hạn vay: 90 ngày, có thể được gia hạn và mỗi lần không quá 90 ngày.
- Tỷ lệ an toàn (Rat): 100%
- Tỷ lệ duy trì (Rdt): 85%
- Tỷ lệ xử lý (Rxl): 80%

2. Sản phẩm cho vay giao dịch chứng khoán kết hợp bên thứ 3 (KB-TopUp)

- Thời hạn vay: 90 ngày, có thể được gia hạn và mỗi lần không quá 90 ngày.
- Tỷ lệ an toàn (Rat): 100%
- Tỷ lệ duy trì (Rdt): 90%
- Tỷ lệ xử lý (Rxl): 85%

Lưu ý: Công thức tính tỷ lệ thực tế (Rtt)

$$Rtt = \frac{\text{(Giá trị tài sản Đảm bảo Quy đổi)}}{\text{(Tổng Dư nợ vay - Tiền- Tiền bán chứng khoán chờ về)}}$$

Giá trị tài sản quy đổi = Σ (Số lượng chứng khoán Ký quỹ * Giá căn cứ x Tỷ lệ cho vay)

Công thức được tính toán dựa trên logic, tuân thủ quy định về giao dịch ký quỹ của UBCK nhưng không hoàn toàn giống công thức trong thông tư 74/2011/TT-BTC

B. Danh mục cho vay

Áp dụng tại Công ty cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (“KBSV”) từ ngày **03/10/2018**.

Danh sách này có thể thay đổi tùy theo chính sách cho vay của KBSV trong từng thời kỳ.

No	Ticker	Name of Company	KB-Margin	KB-Topup
1	ACB	Ngân hàng Á Châu	50%	50%
2	BID	BIDV	50%	50%
3	BMP	Nhựa Bình Minh	50%	50%
4	BSR	Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	0%	45%
5	CTG	VIETINBANK	50%	50%
6	DPM	Đạm Phú Mỹ	50%	50%
7	DXG	Địa ốc Đất Xanh	50%	50%
8	FPT	FPT Corp	50%	50%
9	GAS	PV Gas	50%	50%
10	GEX	Thiết bị điện Việt Nam	50%	50%
11	HCM	Chứng khoán TP.HCM	50%	50%
12	HPG	Hòa Phát	50%	50%
13	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	50%	50%
14	MBB	MBBank	50%	50%
15	MSN	Tập đoàn Masan	50%	50%
16	MWG	Thế giới di động	50%	50%
17	PLX	Petrolimex	50%	50%
18	PNJ	Vàng Phú Nhuận	50%	50%
19	PVS	DVKT Dầu khí PTSC	50%	50%
20	SAB	SABECO	50%	50%
21	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50%	50%
22	SSI	Chứng khoán Sài Gòn	50%	50%
23	TCB	Techcombank	0%	45%
24	VCB	Vietcombank	50%	50%
25	VJC	Vietjet Air	50%	50%
26	VNM	VINAMILK	50%	50%
27	VPB	VPBank	50%	50%
28	VRE	Vincom Retail	50%	50%
29	AAA	An Phát Plastic	50%	50%
30	ACV	Cảng Hàng không VN	0%	45%
31	ANV	Thủy sản Nam Việt	50%	50%
32	APC	Chiếu xạ An Phú	0%	45%
33	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	50%	50%

34	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50%	50%
35	CTD	Xây dựng Coteccons	50%	50%
36	CVT	CMC JSC	50%	50%
37	DCM	Đạm Cà Mau	50%	50%
38	DGW	Thế Giới Số	50%	50%
39	DHG	Dược Hậu Giang	50%	50%
40	GMD	Gemadept	50%	50%
41	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	50%	50%
42	HDB	HDBank	50%	50%
43	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	50%	50%
44	HVN	Vietnam Airlines	0%	45%
45	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	50%	50%
46	KDC	Tập đoàn KIDO	0%	45%
47	LDG	Đầu tư LDG	50%	50%
48	LPB	LienViet Post Bank	0%	45%
49	NLG	BDS Nam Long	50%	50%
50	OIL	PV Oil	0%	45%
51	PHR	Cao su Phước Hòa	50%	50%
52	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	0%	45%
53	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	50%	50%
54	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	0%	45%
55	REE	Cơ Điện Lạnh REE	50%	50%
56	SCR	Sacomreal	50%	50%
57	SHS	Chứng khoán SG - HN	50%	50%
58	SKG	Tàu Cao tốc Superdong	50%	50%
59	STB	Sacombank	50%	50%
60	VCG	VINACONEX	50%	50%
61	VCS	VICOSTONE	50%	50%
62	VGC	Tổng Công ty Viglacera	50%	50%
63	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	50%	50%
64	VHM	Vinhomes	0%	45%
65	VIC	VinGroup	50%	50%
66	VND	Chứng khoán VNDIRECT	50%	50%
67	VSC	VICONSHIP	50%	50%
68	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	50%	50%
69	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	50%	50%
70	BSI	Chứng khoán BIDV	50%	50%
71	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	50%	50%
72	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	50%
73	CTI	Cường Thuận IDICO	50%	50%
74	DGC	Hóa chất Đức Giang	50%	50%

75	DHA	Hóa An	50%	50%
76	DIG	DIC Corp	50%	50%
77	DLG	Đức Long Gia Lai	50%	50%
78	DPR	Cao su Đồng Phú	50%	50%
79	DRC	Cao su Đà Nẵng	50%	50%
80	DVN	Tổng Công ty Dược Việt Nam	0%	45%
81	EIB	Eximbank	50%	50%
82	EVE	Everpia	50%	50%
83	FCN	FECON CORP	50%	50%
84	FMC	Thủy sản Sao Ta	50%	50%
85	FTS	Chứng khoán FPT	50%	50%
86	GIL	XNK Bình Thạnh	0%	45%
87	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	0%	45%
88	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50%	50%
89	HMH	Tập đoàn Hải Minh	50%	50%
90	HPX	Đầu tư Hải Phát	0%	30%
91	HSL	CB Nông sản Hồng Hà Sơn La	0%	45%
92	HT1	Xi măng Hà Tiên 1	50%	50%
93	HUT	Xây dựng TASCO	50%	50%
94	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	50%	50%
95	KDH	Nhà Khang Điền	50%	50%
96	KSB	Khoáng sản Bình Dương	50%	50%
97	L14	Licogi 14	40%	40%
98	LHG	KCN Long Hậu	50%	50%
99	MBS	Chứng khoán MB	50%	50%
100	NKG	Thép Nam Kim	50%	50%
101	NNC	Đá Núi Nhỏ	50%	50%
102	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	50%	50%
103	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	50%	50%
104	PHC	Phuc Hung Holdings	50%	50%
105	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	50%	50%
106	PVB	Bọc ống Dầu khí Việt Nam	50%	50%
107	PVI	Bảo hiểm PVI	50%	50%
108	TCM	Dệt may Thành Công	50%	50%
109	TDH	Thủ Đức House	50%	50%
110	TLH	Thép Tiến Lên	50%	50%
111	TNG	ĐT & TM TNG	50%	50%
112	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	0%	45%
113	TV2	Tư vấn XD Điện 2	50%	50%
114	VCI	Chứng khoán Bản Việt	50%	50%
115	VGX	VINATEX	0%	45%

116	VIB	VIBBank	0%	45%
117	VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	50%	50%
118	MPC	Thủy sản Minh Phú	0%	45%
119	SHI	SONHA CORP	40%	40%
120	SJD	Thủy điện Cần Đơn	50%	50%
121	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	50%	50%
122	ART	Chứng khoán Artex	0%	40%
123	BFC	Phân bón Bình Điền	40%	40%
124	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	40%	40%
125	C32	Đầu tư Xây dựng 3-2	40%	40%
126	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	40%	40%
127	CCL	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	40%	40%
128	CHP	Thủy điện Miền Trung	0%	40%
129	CMG	Tập đoàn CMC	40%	40%
130	CTS	VietinBankSc	50%	50%
131	D2D	Phát triển Đô thị số 2	40%	40%
132	DAG	Nhựa Đông Á	40%	40%
133	DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	40%	40%
134	DBC	Tập đoàn DABACO	40%	40%
135	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	0%	40%
136	DHC	Đông Hải Bến Tre	40%	40%
137	DPG	Đạt Phương	0%	40%
138	DQC	Bóng đèn Điện Quang	40%	40%
139	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	0%	40%
140	ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	0%	40%
141	FCM	Khoáng sản FECON	40%	40%
142	FLC	Tập đoàn FLC	40%	40%
143	FRT	Bán lẻ FPT	0%	40%
144	GEG	Điện Gia Lai	0%	40%
145	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	0%	45%
146	HAX	Ô tô Hàng Xanh	40%	40%
147	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	40%	40%
148	HDG	Xây dựng Hà Đô	40%	40%
149	HHG	Vận tải Hoàng Hà	40%	40%
150	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	40%	40%
151	HLD	Bất động sản HUDLAND	40%	40%
152	HTM	Thương mại Hà Nội - Hapro	0%	40%
153	HVG	Thủy sản Hùng Vương	0%	40%
154	IJC	Becamex IJC	40%	40%
155	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	30%	30%
156	ITD	Công nghệ Tiên Phong	40%	40%

157	ITQ	Tập đoàn Thiên Quang	40%	40%
158	JVC	Thiết bị Y tế Việt Nhật	0%	40%
159	KLF	KLF Global	40%	40%
160	LAS	Hóa chất Lâm Thao	40%	40%
161	LCG	LICOGI 16	40%	40%
162	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Giang)	0%	40%
163	MHC	Hàng hải Hà Nội	40%	40%
164	MSR	Tài Nguyên MASAN	0%	40%
165	NDN	PT Nhà Đà Nẵng	40%	40%
166	NTC	KCN Nam Tân Uyên	0%	40%
167	NTL	Đô thị Từ Liêm	50%	50%
168	NTP	Nhựa Tiền Phong	40%	40%
169	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	40%	40%
170	PAC	PinẮ quy Miền Nam	40%	40%
171	PC1	Xây lắp điện I	40%	40%
172	PET	PETROLSETCO	40%	40%
173	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	40%	40%
174	PVC	Dung dịch Khoan Dầu khí	0%	40%
175	PVX	Xây lắp dầu khí VN	0%	40%
176	QNS	Đường Quảng Ngãi	0%	40%
177	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	50%
178	SJS	SUDICO	40%	40%
179	STG	Kho Vận Miền Nam	40%	40%
180	TDC	Becamex TDC	40%	40%
181	THI	Thiết bị điện	40%	40%
182	TTH	TM và DV Tiến Thành	40%	40%
183	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	40%	40%
184	VGS	Ống thép Việt Đức	40%	40%
185	VIX	Chứng khoán IB	40%	40%
186	VNE	Xây dựng điện Việt Nam	40%	40%
187	VNS	Ánh Dương Việt Nam	40%	40%
188	VOS	Vận tải Biển Việt Nam	0%	40%
189	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	40%	40%
190	VPH	Vạn Phát Hưng	40%	40%
191	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	40%	40%
192	VTO	VITACO	40%	40%
193	CEO	Tập đoàn CEO	50%	50%
194	AGR	Agriseco	0%	30%
195	AMD	FLC AMD	30%	30%
196	AMV	Dược-TB Y tế Việt Mỹ	30%	30%
197	APG	Chứng khoán An Phát	30%	30%

198	ASM	Tập đoàn Sao Mai	40%	40%
199	BCG	Bamboo Capital	30%	30%
200	C47	Xây dựng 47	0%	30%
201	CIG	Xây dựng COMA 18	0%	30%
202	CSM	Cao su Miền Nam	30%	30%
203	CVN	Vinam Group	0%	30%
204	DCL	Dược phẩm Cửu Long	30%	30%
205	DHM	Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30%	30%
206	DNP	Nhựa Đồng Nai	30%	30%
207	DRH	DRH Holdings	50%	50%
208	DS3	Quản lý Đường sông số 3	30%	30%
209	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	0%	30%
210	DTD	Đầu tư Phát triển Thành Đạt	30%	30%
211	EVG	Đầu tư Everland	30%	30%
212	FIT	Tập đoàn F.I.T	30%	30%
213	FTM	Phát triển Đức Quân	30%	30%
214	GKM	Gạch Khang Minh	30%	30%
215	GTN	GTNFOODS	30%	30%
216	HAI	Nông Dược H.A.I	0%	30%
217	HAR	BDS An Dương Thảo Điền	30%	30%
218	HCD	SX và Thương mại HCD	30%	30%
219	HII	Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái	30%	30%
220	HQC	Địa ốc Hoàng Quân	30%	30%
221	HTT	Thương mại Hà Tây	30%	30%
222	HVA	Đầu tư HVA	0%	30%
223	IBC	Đầu tư APAX Holdings	30%	30%
224	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	30%	30%
225	KOS	Công ty KOSY	0%	30%
226	KVC	XNK Inox Kim Vĩ	30%	30%
227	LGL	Long Giang Land	30%	30%
228	LSS	Mía đường Lam Sơn	30%	30%
229	MBG	XD và TM Việt Nam	30%	30%
230	MST	Xây dựng 1.1.6.8	30%	30%
231	NAF	Nafoods Group	30%	30%
232	NSH	Nhôm Sông Hồng	30%	30%
233	OGC	Tập đoàn Đại Dương	0%	30%
234	PAN	Tập đoàn PAN	30%	30%
235	PDR	BDS Phát Đạt	30%	30%
236	PLC	Hóa dầu Petrolimex	30%	30%
237	PMG	Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	0%	30%
238	PXS	Lắp máy Dầu khí	0%	30%

239	QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	30%	30%
240	QCG	Quốc Cường Gia Lai	30%	30%
241	ROS	Xây dựng FLC FAROS	30%	30%
242	SAM	SAM Holdings	50%	50%
243	SBS	Chứng khoán Sacombank	0%	30%
244	SDI	PT đô thị Sài Đồng	0%	30%
245	SHA	Sơn Hà Sài Gòn	30%	30%
246	SHN	Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	30%	30%
247	SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	30%	30%
248	SLS	Mía đường Sơn La	30%	30%
249	SPI	Đá Spilít	0%	30%
250	SPP	Bao bì Nhựa SG	0%	30%
251	SSN	Thủy sản Sài Gòn	0%	30%
252	STK	Sợi Thế Kỷ	30%	30%
253	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	30%	30%
254	TDG	Dầu khí Thái Dương	30%	30%
255	TDT	Đầu tư và Phát triển TDT	0%	30%
256	TGG	Đầu tư và XD Trường Giang	0%	30%
257	TIG	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	30%	30%
258	TIS	Gang thép Thái Nguyên	0%	30%
259	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	30%	30%
260	TNI	Tập đoàn Thành Nam	30%	30%
261	TS4	Thủy sản số 4	30%	30%
262	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	0%	30%
263	TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	30%	30%
264	TTF	Gỗ Trường Thành	0%	30%
265	TVB	Chứng khoán Trí Việt	0%	30%
266	TVC	Tập đoàn Trí Việt	30%	30%
267	VC3	Xây dựng Số 3	30%	30%
268	VHG	Đầu tư Cao su Quảng Nam	0%	30%
269	VIS	Thép Việt Ý	0%	30%
270	VNG	DL Thành Thành Công	30%	30%
271	VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	30%	30%
272	WSS	Đầu tư Phát triển Hạ tầng ALV	20%	20%

- Danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ sẽ áp dụng cho các khoản vay mới, phát sinh từ ngày **03/10/2018**.
- Với các khoản vay cũ, danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ sẽ chính thức áp dụng để tính tỷ lệ thực tế của tài khoản sau 05 ngày làm việc, tức ngày **10/10/2018**.

Khuyến cáo: Danh mục cổ phiếu được giao dịch ký quỹ này là cơ sở để KBSV cho vay giao dịch ký quỹ. KBSV có quyền thay đổi danh sách các mã chứng khoán và tỷ lệ cho vay bất cứ lúc nào theo chính sách cho vay của KBSV trong từng thời kỳ mà không cần báo trước. KBSV và nhân viên của KBSV không đưa ra

bất kỳ khuyến nghị mua bán (rõ ràng hay ám chỉ) cũng như đảm bảo nào về khả năng chi trả cổ tức hoặc hoàn vốn đối với bất kỳ chứng khoán nào được liệt kê ở trên. Khi xây dựng danh mục cổ phiếu được giao dịch ký quỹ này, KBSV không tính đến các mục tiêu, tình hình tài chính hay nhu cầu của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Do vậy, nhà đầu tư nên xem xét sự phù hợp của các thông tin có liên quan đến mục tiêu, nhu cầu và tình hình tài chính của bản thân mình. Nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của KBSV cần hiểu rằng các biến động không thuận lợi của giá chứng khoán có thể ảnh hưởng đến giá trị danh mục của mình và nhà đầu tư có thể bị ép bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ danh mục đầu tư để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của KBSV trong từng thời kỳ. Chỉ các nhà đầu tư hiểu rõ những rủi ro liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ mới nên xem xét thực hiện giao dịch ký quỹ. Hãy liên lạc với các chuyên viên tư vấn đầu tư (broker) của chúng tôi để được tư vấn kỹ lưỡng trước khi sử dụng dịch vụ.